

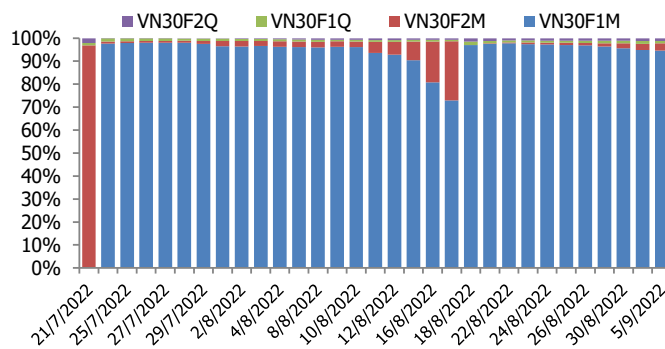
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2209	15/9/2022	10	1286.00	43,179
VN30F2210	20/10/2022	45	1283.40	1,395
VN30F2212	15/12/2022	101	1277.00	500
VN30F2303	16/3/2023	192	1270.00	533

## TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Thị trường phải sinh tăng điểm ngay từ đầu phiên và lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao trong phiên sáng. Tuy nhiên, áp lực chốt lời trong phiên chiều khiến 3/4 HĐTL quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 7,4 đến 7,9 điểm. Kết phiên, basis hợp đồng VN30F2209 suy yếu so với phiên trước đó và đạt giá trị -12,15 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn thận trọng về triển vọng của VN30-Index. Tổng thanh khoản thị trường phiên này giảm so với phiên liền trước, đạt 232.537 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 09 với 6.973 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 15.727 hợp đồng.
- Thị trường trở lại giao dịch sau kỳ nghỉ lễ dài ngày với diễn biến giằng co trên nền thanh khoản thấp. Chỉ số Vn-Index để mất điểm khi chốt phiên một phần là do thanh khoản thấp, bên cạnh đó là việc khối ngoại bán ròng, ngoài ra cũng có thể do tác động từ thị trường chứng khoán thế giới giảm mạnh trong kỳ nghỉ lễ vừa qua. Đây là phiên thứ 3 liên tiếp chỉ số Vn-index tiệm cận vùng cản 1284 – 1288 điểm nhưng không bứt phá thành công, phiên này nhóm cổ phiếu ngân hàng chính là lực cản khiến thị trường tiếp tục duy trì xu hướng đi ngang. Mặc dù thanh khoản ở mức thấp nhưng dòng tiền trong những phiên gần đây đã chọn nhóm cổ phiếu được hưởng lợi từ sự phục hồi của giá hàng hóa cơ bản để đầu tư, sau nhóm cổ phiếu hóa chất, thực phẩm, mở đầu tháng 9 này dòng tiền tiếp tục luân chuyển đến nhóm cổ phiếu thép.
- Với bản chất của thị trường răng cưa (tăng giảm đan xen) không thể hiện rõ xu hướng tăng hay giảm, các yếu tố bất ngờ với chỉ số có thể xảy ra. Do vậy, nhà đầu nên cân nhắc mua thấp, bán cao trong biên độ ở phiên giao dịch tới. Trường hợp giá quay về lấp lại vùng hỗ trợ phản ứng giá 1276-1282 điểm, nhà đầu tư có thể cân nhắc mua lên với mục tiêu giá trên 1296-1300 điểm, là vùng kháng cự đỉnh cũ. Trong trường hợp giá không giữ được trạng thái phục hồi này, chiến lược bán theo xu hướng nên được áp dụng khi giá có dấu hiệu tăng rớt tại vùng nền 1294 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

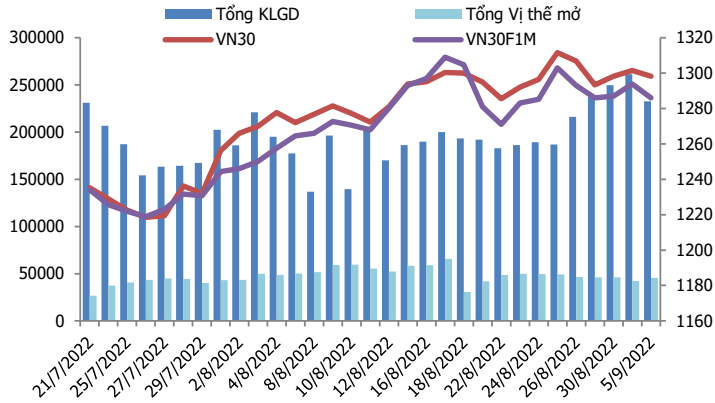
Nhà đầu tư có thể xem xét rải lệnh Mua VN30F2209 quanh khu vực 1276-1282 điểm trong các pha điều chỉnh. Điểm quản trị rủi ro là mốc hỗ trợ 1273 điểm, hướng đến mức giá mục tiêu 1296-1300 điểm, tùy phản ứng giá để xem xét có nên chốt vị thế sớm, áp dụng chiến lược giao dịch trong biên độ.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nắm giữ vị thế Long, tăng tỷ trọng nếu vượt qua vùng cản 1296 điểm, mức quản trị rủi ro ở ngưỡng 1278 điểm.

### Chiến lược giao dịch spread

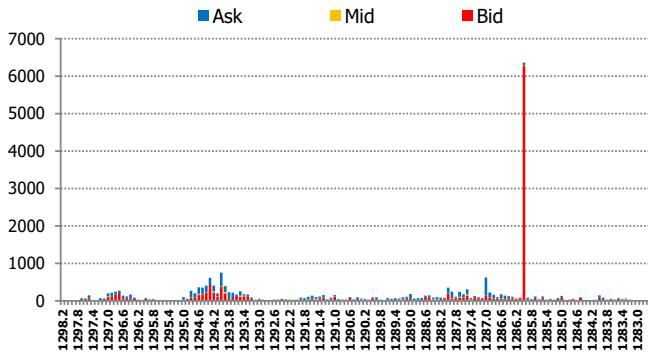
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2209	1286.0	-0.61	231,030	-11.3	43,179	7.7
VN30F2210	1283.4	-0.57	1,318	51.7	1,395	22.8
VN30F2212	1277.0	0.18	72	132.3	500	-0.6
VN30F2303	1270.0	-0.58	117	0.0	533	3.3
<b>Tổng</b>			232,537	-11.0	45,607	8.0

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Thị trường phái sinh tăng điểm ngay từ đầu phiên và lực cầu liên tục đẩy giá các hợp đồng lên cao trong phiên sáng. Tuy nhiên, áp lực chốt lời trong phiên chiều khiến 3/4 HĐTL quay đầu điều chỉnh với mức giảm từ 7,4 đến 7,9 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 13,39% so với phiên liền trước, đạt 226.360 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 09 với 224.853 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 09 với 6.831 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 15.869 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2209 là 1.298,61 điểm (cao hơn 12,61 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2210 là 1.300,22 điểm (+16,82 điểm), VN30F2212 là 1.302,8 điểm (+25,8 điểm) và VN30F2303 là 1.307 điểm (+37 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

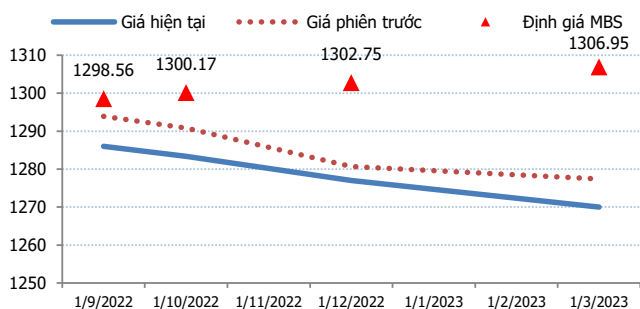
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1273-1276</b>	<b>1268-1272</b>	<b>1250-1256</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1296-1300</b>	<b>1309-1312</b>	<b>1336-1343</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.6	-3.10	0.5	-4.08
VN30F1Q - VN30F1M	-9	-13.20	4.2	-11.44
VN30F1Q - VN30F2M	-6.4	-10.10	3.7	-7.36
VN30F2Q - VN30F1M	-16	-16.50	0.5	-17.54
VN30F2Q - VN30F2M	-13.4	-13.40	-2E-13	-13.46
VN30F2Q - VN30F1Q	-7	-3.30	-3.7	-6.1

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

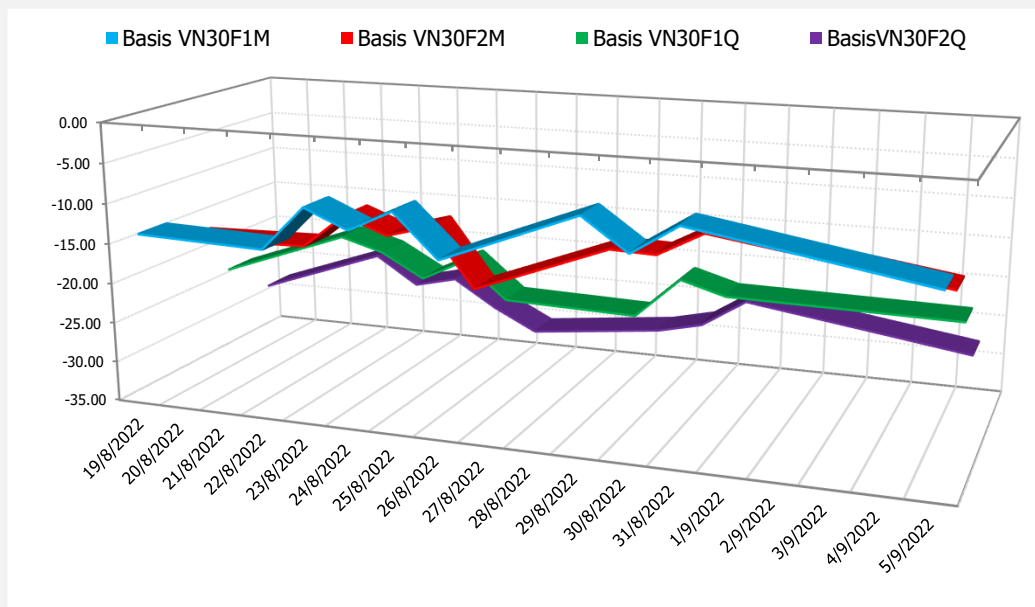


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Basis hợp đồng VN30F2209 suy yếu so với phiên trước đó và đạt giá trị -12,15 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư vẫn thận trọng về triển vọng của VN30-Index.

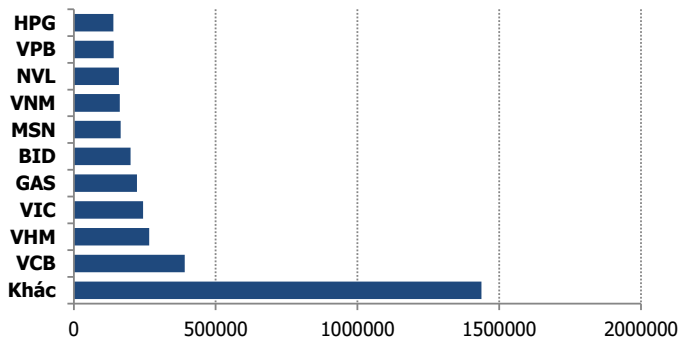
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -16 điểm đến -2,6 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2208- VN30F2207) tăng thêm 0,5 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

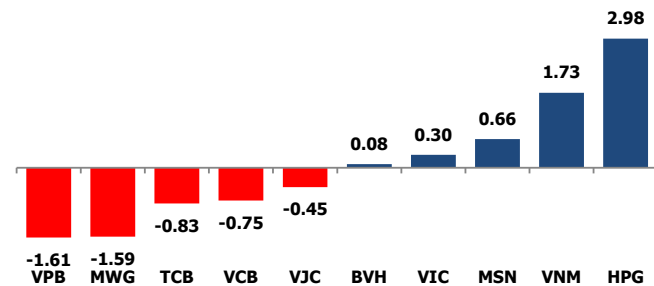


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1277.35	1298.15
Thay đổi	-3.16	-3.29
%Chg	-0.25	-0.25
YTD	-14.75	-15.47
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,080.08	3,525.35
P/E	13.71	11.23
P/B	2.10	2.13

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân đẩy các chỉ số chính quay lại đà giảm điểm. Số mã giảm điểm (21) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (6) và 3 mã đứng tham chiếu. VPB và MWG trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,61 điểm và -1,59 điểm; ngoài ra TCB, VCB hay VJC cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 3,29 điểm (-0,25%) xuống 1.298,15 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 130,21 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4.833 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với 368,6 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như NVL (-225 tỷ đồng), VCB (-40 tỷ đồng), SSI (-35 tỷ đồng), BVH (-26 tỷ đồng), VJC (-25 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
<b>VNIndex</b>	1,277.35	(0.25)	13.71	(14.75)
<b>Dow Jones</b>	31,318.44	(1.07)	17.25	(13.81)
<b>S&amp;P500</b>	3,924.26	(1.07)	19.18	(17.66)
<b>Nikkei 225</b>	27,762.09	0.52	28.02	(3.58)
<b>Shanghai</b>	3,199.91	0.42	13.96	(12.08)
<b>DAX</b>	12,760.78	(2.22)	12.28	(19.67)
<b>Vàng</b>	1,717.98	0.44		(6.08)
<b>Dầu WTI</b>	89.02	2.47		18.36

**LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI**

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 05/09/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	0.2%	1.3%	1.3%
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 8)	52.1	50.9	49.6
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 8)	52.5	52.5	50.9
<b>Thứ Ba - 06/09/2022</b>			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 9)	1.85%	2.35%	
Anh - PMI xây dựng (Tháng 8)	48.9	48.0	
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 8)	56.7	55.5	
<b>Thứ Tư - 07/09/2022</b>			
Úc - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	0.8%	1.0%	
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 3)	0.1%	0.1%	
Canada - Quyết định lãi suất	2.50%	3.25%	
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 8)	49.6	48.3	
Nhật Bản - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	0.5%	0.7%	
<b>Thứ Năm - 08/09/2022</b>			
Châu Âu - Tỷ lệ phương tiện tiền gửi (Tháng 9)	0.00%	0.50%	
Châu Âu - Công cụ cho vay thanh khoản của NHTW	0.75%		
Châu Âu - Quyết định lãi suất (Tháng 9)	0.50%	1.00%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	232K	240K	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-3.326M		
<b>Thứ Sáu - 09/09/2022</b>			
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 8)	-30.6K	15.0K	

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI**

- Khi thị trường chứng khoán toàn cầu lao dốc sau những tuyên bố tăng lãi suất mới nhất của Fed, triển vọng tăng trưởng khả quan của Đông Nam Á đang giúp thị trường cổ phiếu ở khu vực này trở thành nơi trú ẩn cho các nhà đầu tư. Công ty quản lý đầu tư Man Group (Anh) và hai ngân hàng BNP Paribas (Pháp), Credit Suisse (Thụy Sĩ) đang ca ngợi về khả năng phục hồi của khu vực ASEAN sau khi những bài phát biểu bày tỏ mối lo ngại về lạm phát của giới lãnh đạo ngân hàng trung ương tại một hội nghị ở Jackson Hole kích hoạt làn sóng bán tháo cổ phiếu trên toàn thế giới trong tuần qua.
- Giá dầu tăng gần 3%, khi các thành viên của OPEC+ đồng ý cắt giảm sản lượng 100.000 thùng/ngày để thúc đẩy giá. Chốt phiên giao dịch ngày 5/9, dầu thô Brent kỳ hạn tháng 11/2022 tăng 2,72 USD tương đương 2,92% lên 95,74 USD/thùng và dầu thô Tây Texas WTI tăng 2 USD tương đương 2,3% lên 88,85 USD/thùng, sau khi tăng 0,3% trong phiên trước đó.
- Giá vàng tăng vượt ngưỡng 1.700 USD/ounce, do kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ có thể giảm tốc độ tăng lãi suất sau số liệu việc làm trái chiều, làm lu mờ đồng USD tăng mạnh. Vàng giao ngay trên sàn LBMA tăng 0,1% lên 1.712,89 USD/ounce và vàng kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn New York tăng 0,1% lên 1.724,1 USD/ounce. Tuy nhiên, thị trường giao dịch trầm lắng do hầu hết thị trường Mỹ đóng cửa cho ngày nghỉ lễ Lao động.

**NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30**

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VPB, MWG và TCB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, VPB gây ảnh hưởng -1,61 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.76	31,300	-1.57	1.76%	376.605	-1.61	8.34	1.54
TCB	Banks	7.02	38,600	-0.90	0.91%	107.951	-0.83	6.69	1.31
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.40	86,200	-0.46	0.93%	88.021	-0.39	19.10	4.83
VHM	Real Estate Management & Development	6.35	61,000	0.00	1.31%	93.767	0.00	9.42	2.19
HPG	Metals & Mining	6.09	23,900	3.91	4.56%	620.696	2.98	5.03	1.39
MWG	Specialty Retail	5.92	72,500	-2.03	1.93%	196.933	-1.59	21.10	4.74
MSN	Food Products	5.90	115,500	0.87	2.39%	64.083	0.66	16.10	5.63
ACB	Banks	5.60	24,500	-0.61	1.23%	56.676	-0.45	7.04	1.59
VNM	Food Products	5.16	77,500	2.65	3.05%	242.605	1.73	19.11	4.74
NVL	Real Estate Management & Development	5.06	81,500	-0.49	1.98%	226.977	-0.32	49.36	4.28
VIC	Real Estate Management & Development	4.86	64,000	0.47	1.88%	84.585	0.30	#N/A N/A	2.29
MBB	Banks	4.69	23,600	-0.63	1.49%	150.979	-0.39	6.81	1.58
STB	Banks	3.71	24,700	-0.40	1.02%	130.949	-0.19	12.98	1.30
VCB	Banks	3.43	82,600	-1.67	2.18%	128.575	-0.75	15.66	3.18
HDB	Banks	2.96	26,400	-1.12	2.50%	34.781	-0.44	7.60	1.60
VJC	Airlines	2.59	120,000	-1.32	1.67%	66.661	-0.45	681.15	3.78
VIB	#N/A	2.27	24,550	-1.80	2.44%	38.234	#N/A	7.20	1.83
VRE	Real Estate Management & Development	2.00	27,550	-0.54	1.63%	40.581	-0.14	48.29	1.97
SSI	Capital Markets	1.97	23,700	-1.25	2.53%	242.846	-0.32	8.86	1.76
TPB	Banks	1.76	28,000	0.00	2.70%	51.27	0.00	7.98	1.53
CTG	Banks	1.61	27,950	-1.06	1.61%	49.326	-0.22	9.15	1.32
KDH	Real Estate Management & Development	1.37	36,800	-0.54	2.32%	34.211	-0.10	20.97	2.42
PDR	Capital Markets	1.18	54,900	-0.54	1.65%	125.483	-0.08	17.60	4.78
SAB	Food Products	1.06	188,000	0.05	1.07%	19.892	0.01	26.79	5.24
GAS	Gas Utilities	0.89	116,400	-0.60	1.56%	37.921	-0.07	17.45	3.75
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.65	14,000	0.00	1.79%	153.103	0.00	20.72	1.11
BID	Banks	0.64	39,500	-1.25	2.04%	31.8	-0.10	15.41	2.20
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.42	41,900	-0.71	1.67%	53.007	-0.04	57.99	2.29
BVH	Beverages	0.35	59,600	1.88	2.90%	154.95	0.08	24.72	2.02
GVR	Real Estate Management & Development	0.33	26,200	-0.57	4.39%	70.056	-0.02	22.52	2.12

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>